

Bản án số: **135/2021/HS-ST**

Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thúy Hà.
2. Ông Hà Hữu Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN C, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1994, tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn Toán Thắng, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1972.

Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 70/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của TAND thị xã U, tỉnh Bình Dương, xử phạt NGUYỄN VĂN C 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 10/11/2019).

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Họ và tên: NGUYỄN VĂN H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1994, tại xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn Dân Tài, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ không xác định được; con bà Lê Thị H, sinh năm 1959.

Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/6/2021, NGUYỄN VĂN C, cư trú tại thôn Toán Thắng, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa rủ NGUYỄN VĂN H, cư trú tại thôn Dân Tài, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (cùng làm việc tại công trình xây dựng Vincom thuộc tổ dân phố 5, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Sau đó, C cùng H thuê xe mô tô nhãn hiệu ATILA, BKS 52F5-4366 của anh Nguyễn Văn H, trú tại tổ dân phố 5, phường M để C chở H đi ra khu vực trung tâm thành phố T, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Trên đường đi, C mượn điện thoại di động (nhãn hiệu OPPO) của H gọi cho một người đàn ông tên là L (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, sử dụng số điện thoại 0383.107.956, do trước đây từng gặp L ở khu vực phường M, qua nói chuyện biết L có ma túy bán) hỏi mua 200.000đ Heroine và hẹn gặp nhau tại khu vực đầu đường vào trung tâm thành phố T theo hướng từ phường M đi ra. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, khi đến khu vực tổ dân phố 10, phường H, thành phố T thì gặp L đứng đợi ở ven đường. C xuống xe, đi đến đưa cho L 200.000đ. L cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) đi khoảng 10 phút sau quay lại ném 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng xuống đất gần vị trí C, H đang đứng và nói “*ma túy trong vỏ bao thuốc*”. H đi bộ đến nhặt vỏ bao thuốc lá, bên trong có chứa Heroine thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện. Hoảng sợ H ném vỏ bao thuốc lá có chứa Heroine xuống đất, C điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành khống chế C và H, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 01 gói nhỏ Heroine bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng.

Tại Bản Kết luận giám định số 559/GĐKTHS ngày 17/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của NGUYỄN VĂN C và NGUYỄN VĂN H) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,140g (*Không thấy một bốn không gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với NGUYỄN VĂN C và NGUYỄN VĂN H, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể C; kết quả (-) âm tính,

không có chất ma túy trong cơ thể H. C khai nhận ngày 05/6/2021 đã sử dụng Heroine tại khu vực vắng người gần chỗ làm thuộc tổ dân phố 5, phường M, thành phố T.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của NGUYỄN VĂN C, NGUYỄN VĂN H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,09 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, là vật chứng của vụ án. Tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu ATILA, BKS 52F5-4366 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng. Ngày 26/8/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn H, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN VĂN C và NGUYỄN VĂN H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của C, H còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 132/CT-VKSTP, ngày 28 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố NGUYỄN VĂN C và NGUYỄN VĂN H về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C, Bị cáo H tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang giấu 01 gói nhỏ ma túy loại Heroine (Hêrôin) trong lòng bàn tay trái thì bị phát hiện và bắt giữ. Các bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của các bị cáo. Bị cáo C, Bị cáo H không có ý kiến gì về kết quả giám định 01 phong bì đựng ma túy đã thu giữ của các bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN VĂN C và bị cáo NGUYỄN VĂN H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN C và NGUYỄN VĂN H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: + Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (*Tái phạm*); Điều 38; 17; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN VĂN C.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 17; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN VĂN H.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN VĂN C từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 6 năm 2021.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN VĂN H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 6 năm 2021.

Bị cáo C, Bị cáo H là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân các bị cáo nghề ngH, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine (Hêrôin) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo NGUYỄN VĂN H 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng.

- Bị cáo C, Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C, Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 13/6/2021, tại khu vực tổ dân phố 10, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; NGUYỄN VĂN C, cư trú tại thôn Toán Thắng, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và NGUYỄN VĂN H, cư trú tại thôn Dân Tài, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,140g (Không phải một bốn không gam) Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo C, Bị cáo H đã tàng trữ trái phép 0,140g (Không phải một bốn không gam) ma túy loại Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân

thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố NGUYỄN VĂN C và NGUYỄN VĂN H về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng và vai trò của bị cáo trong hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo C, Bị cáo H nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo NGUYỄN VĂN C phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích của Bản án số 70/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của TAND thị xã U, tỉnh Bình Dương, xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 10/11/2019), nên Bị cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo C, Bị cáo H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người khởi xướng, rủ rê Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, nên Bị cáo C phải chịu trách nhiệm cao hơn Bị cáo H về toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo C, Bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo C là người sử dụng ma túy; việc các bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân 02 bị cáo nghề ngH, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[4] Về vật chứng: - 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine (Hêrôin) đã niêm phong. Xét thấy ma túy loại Heroine (Hêrôin) là vật cấm tàng trữ trái phép; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã qua sử dụng không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu vàng, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của Bị cáo H cho Bị cáo C mượn; khi Bị cáo C sử dụng điện thoại này gọi cho người đàn ông tên là L để hỏi mua ma túy thì H không biết, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Bị cáo H theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 05/6/2021 của NGUYỄN VĂN C, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 001615 ngày 18/6/2021, phạt cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

[6] Người đàn ông mà theo Bị cáo C khai nhận tên L, có sử dụng số điện thoại 0383.107.956, là người đã bán Heroine cho C ngày 13/6/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu thuê bao là Lê Cao L, trú tại tổ dân phố 17, phường Tân Quang, nhưng L không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý khi có đủ căn cứ là có căn cứ pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Văn H, là người đã cho Bị cáo C và Bị cáo H thuê xe mô tô BKS 52F5-4366, nhưng Hồng không biết C, H sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo C, Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: - Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (*Tái phạm*); Điều 38; 17; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN VĂN C.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 17; 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN VĂN H.

*** Tuyên bố:** Bị cáo **NGUYỄN VĂN C** và bị cáo **NGUYỄN VĂN H** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

*** Xử phạt:** - Bị cáo **NGUYỄN VĂN C** 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 6 tháng 2021.

- Bị cáo **NGUYỄN VĂN H** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 6 tháng 2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,140g (Không phải một bốn không gam) ma túy Heroine, Phòng Kỹ thuật hình sự thu 0,05g (Không phải không năm gam) Heroine để làm mẫu giám định. Số còn lại 0,09g (Không phải không chín gam) Heroine được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ NGUYỄN VĂN H, NGUYỄN VĂN C giám định ngày 13/6/2021”, mặt sau tại các mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự NGUYỄN VĂN H, NGUYỄN VĂN C cùng thành phần tham gia giám định và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) vỏ bao thuốc lá “Thăng Long”, màu vàng miệng vỏ bị rách và nhàu nát.

- Trả lại cho bị cáo NGUYỄN VĂN H 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu vàng, loại điện thoại cảm ứng có IMEIL: 862988031734133; IMEIL 2:

862988031734125, màn hình bị rạn nứt, 4 góc điện thoại và vỏ ốp phía sau đều bị trầy xước, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 01 tháng 11 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo NGUYỄN VĂN C và bị cáo NGUYỄN VĂN H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo NGUYỄN VĂN C và bị cáo NGUYỄN VĂN H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn